TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DS-ST
Ngày 17-6-2019
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về "*Tranh chấp đòi lại tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hồ Ngọc T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trương Quốc H, sinh sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hồ Ngọc T trình bày: Trước đây, anh và anh H có mối quan hệ anh em cùng xóm và ngày 15/8/2004 âl anh H hỏi vay của anh 09 chỉ vàng 24k, lãi suất 05 phân/tháng, thỏa thuận đến ngày 20/01/2005âl trả lại cho anh, có làm biên nhận. Tuy nhiên, sau khi vay anh H không thực hiện đúng hợp đồng, không trả vốn lãi gì cho anh, anh đến đòi nhiều lần thì anh H hứa hẹn khi nào có điều kiện thì trả nhưng cũng không thực hiện. Do thấy hoàn cảnh kinh tế của anh H khó

khăn nên không kiện đòi lại, thời gian gần đây anh H trúng số nên anh kiện đòi lại 09 chỉ vàng 24k.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Quốc H trình bày: Anh và anh T có quen biết nhau nhưng anh không có hỏi vay vàng gì của anh T. Biên nhận anh T cung cấp cho Tòa án anh xem qua và xác định không phải do anh viết và ký ra. Do đó, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 09 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Lời trình bày của anh T và anh H là mâu thuẫn nhau, anh T cho rằng ngày 15/8/2004âl anh H vay của anh 09 chỉ vàng 24k, anh H không thừa nhận. Chứng cứ anh T cung cấp là "Tờ giao kèo hỏi vàng" vào ngày 15/8/2004 nhưng anh H không thừa nhận nội dung tờ giao kèo là do anh viết ra. Từ sự mâu thuẫn trên, Tòa án trưng cầu giám định "Tờ giao kèo hỏi vàng" và tại Kết luận giám định số: 49/GĐ-2019 ngày 04/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết có nội dung: *"Tôi 2 H có Hỏi tòng 9 chỉ vàng 24k. vào ngày 15 tháng 8 năm 2004. Chín chỉ vàng lãi mổi tháng năm phân. đến tới ngày 20 tháng giêng năm 2005 trả đủ cho tòng người hỏi vàng tòng TRương Quốc H. Kinh Hậu"* so với chữ viết của anh Trương Quốc H tại các giấy tờ: Biên bản tống đạt ngày 16/4/2019 (BL18); Đơn yêu cầu ngày 22/4/2019 (BL24); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/4/2019 (BL 25-26); Biên bản hòa giải ngày 22/4/2019 (BL 27-28) là do cùng một người viết ra. Từ căn cứ trên, có cơ sở khẳng định chữ viết trong "Tờ giao kèo hỏi vàng" ngày 15/8/2004 do anh T giao nộp cho Tòa án đúng là chữ viết của anh Trương Quốc H đã viết ra.

[3] Xét nội dung chữ viết trong "Tờ giao kèo hỏi vàng" ngày 15/8/2004 thể hiện việc anh H có hỏi vay vàng của anh T là 09 chỉ vàng 24k, thỏa thuận đến ngày 20/01/2005âl trả lại cho anh T. Như vậy, có cơ sở chứng minh anh H có vay 09 chỉ vàng 24k của anh T đúng như lời trình bày của anh T và anh H không thực hiện trả vàng theo thỏa thuận, đã vi phạm hợp đồng. Do đó, nay anh T kiện đòi lại 09 chỉ vàng 24k là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí giám định theo quy định pháp luật. Cụ thể, bị đơn phải chịu 1.665.000 đồng (09 chỉ vàng 24k x 3.700.000đ/chỉ x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, 4 Điều 161, khoản 1 Điều 162, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Ngọc T.

Buộc anh Trương Quốc H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Hồ Ngọc T 09 (chín) chỉ vàng 24k.

2. Chi phí giám định anh Trương Quốc H phải chịu 4.880.000 đồng, anh H phải nộp số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời để lấy hoàn trả lại cho anh T.

Anh T không phải chịu tiền chi phí giám định; anh T đã dự nộp 4.880.000 đồng được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời khi án có hiệu lực pháp luật (do anh H hoàn trả).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Trương Quốc H phải chịu 1.665.000 đồng. Anh T không phải chịu án phí, anh T dự nộp 810.000đồng tại biên lai số 0002929 được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Quốc Kiên